TÒA ÁN NHÂN DÂNCỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAIĐộc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **982**/2026/QĐST-VHNGĐ *Đồng Nai, ngày 17 năm 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, khoản 2 Điều 396 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1311/2026/TLST-VHNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Những người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:**

1/ Ông Nguyễn Hoàng T, sinh năm 1993.

2/ Bà Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 1994.

Cùng địa chỉ: 63/3, khu phố B, phường L, thành phố Đ (địa chỉ cũ: 63/3, khu phố H, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Mỹ H chung sống tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 24/7/2013 tại Ủy ban nhân dân phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai (nay là phường L, thành phố Đ). Nay ông T, bà H xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không thể hàn gắn, tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai công nhận thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông T, bà H trình bày có một con chung tên Nguyễn Hoàng Gia H1, sinh ngày 19/7/2013. Ly hôn, các bên thống nhất giao con chung cho bà H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông T, bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 6 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Hoàng T và bà Nguyễn Thị Mỹ H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Hoàng Gia H1, sinh ngày 19/7/2013 cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm thời ông T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì không trực tiếp nuôi con nên ông T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con khi cần thiết, các đương sự được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Ông T, bà H xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí: Ông T, bà H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) ông T, bà H đã nộp tại Biên lai thu số 0011599 ngày 18/5/2026 của Cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Ông T, bà H đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự thành phố Đồng Nai;
- Ủy ban nhân dân nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thúy